

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ CỦA VIỆT NAM THỜI KỲ PHỤC HỒI SAU ĐẠI DỊCH

Ngô Hải Anh

Học viện Tài chính

Tóm tắt: Bài viết tổng hợp những điều hành của Ngân hàng Nhà nước đối với các công cụ của chính sách tiền tệ kể từ năm 2021 đến nay, trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi sau đại dịch COVID-19. Trên cơ sở đó, tác giả gợi ý một số vấn đề cần được quan tâm hơn khi điều hành chính sách tiền tệ trong thời gian tới nhằm đạt được mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế vĩ mô.

Từ khóa: Chính sách tiền tệ, Covid-19, ngân hàng.

Nhận bài ngày 8.6.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 22.8.2023

Liên hệ tác giả: Ngô Hải Anh; Email: haianh0886@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Chính sách tiền tệ là một trong các chính sách kinh tế vĩ mô, mà Ngân hàng Trung ương (NHTW) thông qua các công cụ của mình thực hiện việc kiểm soát và điều tiết khối lượng tiền cung ứng, nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội của đất nước trong một thời kỳ nhất định. Có 2 chính sách tiền tệ: Chính sách tiền tệ mở rộng và chính sách tiền tệ thắt chặt.

Chính sách tiền tệ mở rộng là việc cung ứng thêm tiền cho nền kinh tế. NHTW áp dụng chính sách này khi nền kinh tế đang suy thoái, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng. Mức cung tiền tăng lên làm cho lãi suất giảm, như vậy khuyến khích đầu tư, mở rộng sản xuất, tạo công ăn việc làm. Chính sách tiền tệ thắt chặt là việc giảm cung ứng tiền cho nền kinh tế. NHTW áp dụng chính sách này khi nền kinh tế có lạm phát tăng cao. Mức cung tiền giảm làm lãi suất trên thị trường tăng lên, như vậy cầu chi tiêu thu hẹp, giá cả hàng hóa giảm xuống, lạm phát được kiểm soát. Để thực hiện chính sách tiền tệ, NHTW sử dụng các công cụ nhằm tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến mức cung cầu tiền. Tương tự, các công cụ của chính sách tiền tệ cũng được chia làm 2 nhóm: Công cụ trực tiếp và công cụ gián tiếp. Công cụ trực tiếp bao gồm: Lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay, hạn mức tín dụng, phát hành tiền cho ngân sách nhà nước vay và phát hành tín phiếu NHTW. Công cụ gián tiếp bao gồm: Lãi suất tái chiết khấu, tỷ lệ dự trữ bắt buộc và nghiệp vụ thị trường mở.

Từ năm 2021 đến nay là giai đoạn nền kinh tế Việt Nam phục hồi sau đại dịch Covid-19. Cùng với những chính sách kinh tế vĩ mô khác, chính sách tiền tệ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) thực hiện thông qua các công cụ nhằm đạt các mục tiêu ổn định tiền tệ, tăng trưởng kinh tế và công ăn việc làm.

2. NỘI DUNG

2.1. Chính sách tiền tệ của Việt Nam năm 2021

Năm 2021, đại dịch Covid-19 với biến chủng Delta tiếp tục diễn biến phức tạp làm cho quá trình phục hồi kinh tế khó khăn hơn. Những đợt bùng phát dịch trở lại đã khiến sức chống chịu của doanh nghiệp và người dân ngày càng yếu. Tuân theo sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, NHNN đã thực thi chính sách tiền tệ phối hợp với các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định nền kinh tế quốc dân.

Năm 2020, NHNN thực hiện 3 lần giảm lãi suất điều hành 1,5 - 2%/năm, giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên và xu hướng giảm lãi suất này vẫn tiếp tục trong hơn nửa năm 2021 với mức giảm khoảng 0,55%/năm (tổng cộng giảm 1,55%/năm so với trước dịch).

Về điều hành tín dụng, trên cơ sở mục tiêu tăng trưởng kinh tế và lạm phát được Quốc hội và Chính phủ đề ra, NHNN Việt Nam xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng định hướng cho cả năm, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế; thường xuyên rà soát, xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng TCTD trên cơ sở tình hình hoạt động, năng lực tài chính và quản trị, điều hành và khả năng mở rộng tín dụng lành mạnh, ưu tiên TCTD giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn cho DN, người dân.

NHNN áp dụng chính sách tiền tệ mở rộng bằng nghiệp vụ: Mua lượng lớn ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối quốc gia và chào mua các giấy tờ có giá trên thị trường mở, qua đây bơm tiền vào lưu thông, nhằm duy trì dòng tiền, đảm bảo nguồn cung tín dụng luôn dồi dào. Do vậy, lãi suất liên ngân hàng giảm xuống mức rất thấp trong lịch sử (khoảng từ 0,5%/năm đến 0,9%/năm), điều này nghĩa là giảm chi phí vốn đầu vào cho các ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi để các ngân hàng giảm lãi suất cho vay.

Bên cạnh đó, NHNN linh hoạt điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với các tổ chức tín dụng theo hướng tăng trưởng đi đôi với chất lượng, tăng cường quản lý rủi ro đối với tín dụng tiêu dùng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để hạn chế tín dụng đen. Các thông tư cho phép các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và phí, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng được ban hành. Cụ thể: Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid -19 và Thông tư 03/2021/TT-NHNN về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN.

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo chỉ đạo của NHNN cho vay tái cấp vốn với lãi suất 0% và không yêu cầu tài sản bảo đảm để người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc cho người lao động, khôi phục sản xuất, kinh doanh. Kết quả, tín dụng tăng trưởng ngay từ đầu năm 2021 và cao hơn so cùng kỳ năm 2020, kịp thời đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế. Đến cuối năm 2021, tín dụng tăng trưởng 8,72% so với cuối năm 2020

NHNN đã ban hành Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05/4/2021 quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Cụ thể: Tổng số tiền tái cấp vốn tối đa là 4.000 tỷ đồng, lãi suất 0%/năm, không có tài sản bảo đảm, thời hạn tái cấp vốn tối đa bằng thời hạn cho vay của khoản cho vay VNA (không bao gồm thời hạn gia hạn của khoản cho vay VNA) và không vượt quá 364 ngày. Khoản tái cấp vốn được gia hạn tự động 2 lần tại thời điểm đến hạn đối với dư nợ gốc tái cấp vốn còn lại, thời hạn gia hạn mỗi lần bằng thời hạn tái cấp vốn, tổng thời gian tái cấp vốn và gia hạn tái cấp vốn tối đa không quá 3 năm.

Trong hoạt động thanh toán, NHNN ban hành công văn số 5517/NHNN-TT ngày 30/7/2021 gửi các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng về việc miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán cho người dân. Cụ thể, giảm 50% phí dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử cho các giao dịch trên ATM, POS so với mức phí đang áp dụng, giảm tối thiểu 75% phí dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử cho các giao dịch chuyển khoản liên ngân hàng 24/7 so với mức phí đang áp dụng. Thời gian áp dụng từ ngày 01/08/2021 đến 31/12/2021. Trong năm 2021, tổng số tiền phí các ngân hàng thương mại đã giảm cho người dân khoảng 1.557 tỷ đồng. Nếu tính cả số phí thanh toán đã giảm trong năm 2020 thì tổng số tiền các ngân hàng thương mại đã giảm cho người dân đến nay lên tới hơn 2.000 tỷ đồng. Trong đó, hơn 80% giá trị giao dịch thanh toán cá nhân trên kênh điện tử đã được miễn phí

Bên cạnh đó, NHTM và TCTD cũng được hỗ trợ gánh nặng chi phí dịch vụ các giao dịch thông qua chương trình của Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS). Các ngân hàng thành viên, trung gian thanh toán và các đơn vị bán hàng trực tuyến có kết nối Cổng thanh toán điện tử của NAPAS được miễn, giảm các mức phí tương ứng khi triển khai các dịch vụ do NAPAS cung cấp cho những giao dịch: Miễn phí xử lý giao dịch của dịch vụ Chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử cho các giao dịch trên ATM, POS (nội địa); các giao dịch chuyển nhanh Napas247 có giá trị từ 2 triệu đồng trở xuống; giao dịch thanh toán trực tuyến. Miễn phí xử lý giao dịch, đồng thời giảm 50% phí thanh toán của dịch vụ Cổng thanh toán điện tử. Giảm 80% phí xử lý giao dịch của dịch vụ chuyển nhanh Napas247 cho các giao dịch từ 2 triệu đồng đến 300 triệu đồng

Ngày 17/12/2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Quyết định số 2006/QĐ-NHNN Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai

đoạn 2021-2025 với mục tiêu tạo sự chuyển biến sâu, rộng về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, thúc đẩy sử dụng các phương tiện, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Qua đó, người dân vừa được giảm gánh nặng về chi phí giao dịch, vừa đảm bảo an toàn phòng dịch nhờ việc hạn chế tiếp xúc khi mua bán hàng hóa.

Về ngoại tệ, NHNN điều hành tỷ giá linh hoạt, bám sát cung cầu thị trường. Trong năm 2021, NHNN đã 3 lần giảm giá mua vào USD là 475 đồng, tương ứng 2%, điều này có phần bất lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu, tuy nhiên, phần lớn đầu vào của doanh nghiệp xuất khẩu là nguyên vật liệu nhập khẩu nên USD giảm giá góp phần giảm giá hàng hóa nhập khẩu, hỗ trợ giảm lạm phát nhập khẩu. Bên cạnh đó, nguồn cung ngoại tệ dồi dào, đặc biệt là USD, do kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh hơn tốc độ nhập khẩu khiến cán cân thương mại nở rộng, lượng giải ngân FDI và lượng kiều hối tích cực cũng như các thương vụ mua bán cổ phần, phát hành trái phiếu có giá trên thị trường quốc tế cũng góp phần tăng nguồn ngoại tệ trong nước lên cao. Trong khi xu hướng rút vốn khỏi các nước mới nổi và đang phát triển khiến đồng tiền của nhiều nước trong khu vực mất giá khá lớn so với USD thì tỷ giá VND/USD tiếp tục ổn định, cuối tháng 10/2021, tỷ giá trung tâm tương đương cuối năm 2022. Cách thức điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước được cho là phù hợp với thị trường tiền tệ, góp phần ổn định vĩ mô, giảm áp lực nhập khẩu lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp.

2.2. Chính sách tiền tệ của Việt Nam năm 2022

Năm 2022 là thời điểm nền kinh tế vừa thoát ra khỏi 2 năm khó khăn do dịch bệnh Covid-19, những tác động của dịch bệnh ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp. Để nền kinh tế Việt Nam có thể phục hồi và phát triển trong bối cảnh này, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, để thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, NHNN đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2022. NHNN đã linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ và chỉ đạo hệ thống ngân hàng tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, duy trì vốn cho sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Cụ thể:

NHNN sử dụng linh hoạt và đồng bộ các công cụ của chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước.

NHNN điều tiết lượng cung tiền vào lưu thông quan nghiệp vụ thị trường mở, bơm thêm tiền vào lưu thông bằng cách mua các chứng từ có giá ngắn hạn của các Ngân hàng thương mại, ngược lại, NHMM bán các chứng từ có giá cho NHTM để hút bớt tiền từ trong lưu thông. Trong năm 2022, có những thời điểm tình hình thanh khoản của hệ thống gặp khó khăn, NHNN vừa phải đảm bảo trách nhiệm với nền kinh tế, vừa phải tập trung hỗ trợ hệ thống TCTD giải quyết vấn đề quản trị thanh khoản (thông qua mua bán giấy tờ có giá trên nghiệp vụ thị trường mở; duy trì ổn định tỷ lệ dự trữ bắt buộc; tái cấp vốn đối với TCTD...) để giải tỏa tâm lý thị trường và xử lý các vấn đề còn tồn tại để đảm bảo an toàn hệ thống trước những rủi ro hiện hữu.

Trong điều hành lãi suất, mặc dù xu hướng ở các quốc gia khác trên thế giới là tăng lãi suất, nhưng ở Việt Nam, NHNN đã rất nỗ lực duy trì sự ổn định của mặt bằng lãi suất trong 9 tháng đầu năm thông qua việc giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp. Tuy vậy, từ cuối tháng 9/2022, trước những diễn biến khó lường của thị trường thế giới (lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã liên tục điều chỉnh tăng lãi suất điều hành, đồng USD lên giá mạnh...), NHNN đã 02 lần điều chỉnh các mức lãi suất điều hành với tổng mức tăng 2%/năm và lãi suất tiền gửi tối đa bằng VND kỳ hạn dưới 6 tháng tại tổ chức tín dụng với tổng mức tăng 0,8-2%/năm, tăng 1%/năm lãi suất cho vay tối đa bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên nhằm kiểm soát lạm phát, giữ ổn định tỷ giá, tạo dư địa thích ứng mới với các biến động trên thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an toàn hệ thống. Bên cạnh đó, NHNN đã kiểm soát và chỉ đạo ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng không chạy đua tăng lãi suất huy động, đồng thời nỗ lực tối đa tiết giảm chi phí hoạt động để có dư địa phân đấu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn.

Về tín dụng, từ đầu năm, NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng cả năm khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh nhưng không chủ quan với diễn biến bất lợi của lạm phát. Đến tháng 11/2022, NHNN điều chỉnh chỉ tiêu tín dụng định hướng năm 2022 thêm khoảng 1,5 - 2% cho toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, theo hướng các tổ chức tín dụng có thanh khoản tốt hơn, lãi suất thấp hơn sẽ được tăng trưởng tín dụng cao hơn. NHNN cũng yêu cầu các tổ chức tín dụng cân đối vốn phù hợp để cấp tín dụng, tập trung vốn vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên (như nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp phụ trợ, công nghệ cao), đồng thời, kiểm soát rủi ro kỳ hạn để đảm bảo thanh khoản, an toàn hoạt động cũng như đảm bảo khả năng chi trả cho doanh nghiệp và người dân. Đối với trường hợp nợ xấu, các tổ chức tín dụng được chỉ đạo tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại nợ và xử lý nợ xấu, nhằm nâng cao năng hiệu quả hoạt động, bảo đảm an toàn hệ thống của các tổ chức tín dụng. Với hệ thống các chỉ đạo và giải pháp đồng bộ của NHNN, đến ngày 21/12/2022, tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 11,78 triệu tỷ đồng, tăng 12,87% so với cuối năm 2021, tăng 13,96% so với cùng kỳ năm 2021. Cơ cấu tín dụng tiếp tục tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát. Dư nợ tín dụng đối với 23 chương trình tín dụng chính sách của NHCSXH đến 30/11/2022 đạt khoảng 279.732 tỷ đồng, tăng 12,81% so với năm 2021 với hơn 6,4 triệu khách hàng còn dư nợ.

Đối với tỉ giá hối đoái và giá trị đồng nội tệ, NHNN cũng đã điều hành linh hoạt trước áp lực rất lớn từ những biến động mạnh trên thị trường quốc tế và cân đối cung - cầu ngoại tệ trong nước rất khó khăn. Việc điều hành tỉ giá năm 2022 chịu sự giám sát nâng cao của phía Hoa Kỳ, trước sức ép đồng USD tăng cao, nếu thực hiện theo cam kết, NHNN sẽ khó ổn định được thị trường. Do vậy, NHNN đã chủ động đàm phán với phía Mỹ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để điều hành tỉ giá linh hoạt hơn. NHNN đã mở rộng biên độ, đảm bảo tỷ giá đồng Việt Nam nhích lên, biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức +3% lên +5% để tạo dư địa cho tỷ giá diễn biến

linh hoạt, hấp thu các cú sốc bên ngoài và bình ổn tâm lý thị trường. Các biện pháp điều hành linh hoạt này đã giúp đồng Việt Nam giảm giá so với USD khoảng 3,56%, thấp hơn so với nhiều đồng tiền khác trên thế giới. Cuối năm 2022, tỷ giá của Việt Nam chỉ tăng khoảng 3,81% so với thời điểm cùng kỳ năm 2021. Việc ổn định tỷ giá tạo điều thuận lợi cho các doanh nghiệp lĩnh vực xuất nhập khẩu, giúp giảm thiểu các tác động bất lợi của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, hiện đại hóa hệ thống thanh toán và hoạt động ngân hàng. Các giao dịch không dùng tiền mặt được tăng cường thực hiện để vừa bắt kịp xu thế toàn cầu, vừa dẫn dắt phát triển hệ sinh thái tài chính số, hướng đến nền kinh tế số. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong năm 2022 đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2021. Giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng 85,6% về số lượng và 31,39% về giá trị; qua kênh Internet tăng tương ứng 89,36% và 40,55%; qua kênh điện thoại di động tăng tương ứng 116,1% và 92,3%; qua phương thức QR code tăng tương ứng 182,5% và 210,6%; giao dịch qua POS tăng tương ứng 53,57% và 48,78%; giao dịch qua ATM tăng tương ứng 13,28% và 14,04%. NHNN theo dõi, chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán; triển khai các chương trình truyền thông giáo dục tài chính, phổ cập toàn diện các thông tin, quy định liên quan đến doanh nghiệp, cá nhân nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng dịch vụ ngân hàng.

2.3. Định hướng chính sách tiền tệ năm 2023

Năm 2023 được dự báo là sẽ còn tiếp tục khó khăn; nhiều tổ chức quốc tế đưa ra triển vọng kém lạc quan và liên tục cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, điều hành chính sách tiền tệ vẫn kiên định hướng tới mục tiêu nhất quán và xuyên suốt đó là: kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an toàn hệ thống.

NHNN tiếp tục bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước để điều hành thận trọng, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng; điều tiết tiền tệ hợp lý, điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ.

Ngày 17/01/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2023, trong đó bao gồm việc điều hành chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát mục tiêu năm 2023 bình quân khoảng 4,5%. NHNN tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách tín dụng cho người nghèo, người có thu nhập thấp, mua nhà ở xã hội thông qua NHCSXH... Trong đó, chú trọng triển khai

chương trình hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, các chương trình tín dụng chính sách thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

NHNN sẽ kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý, hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên. Bên cạnh đó, NHNN triển khai quyết liệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, cụ thể: Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu và nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, ngăn ngừa và hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh nhằm bảo đảm tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 3%. Nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng, tăng cường công tác thanh tra và giám sát đối với các tổ chức tín dụng. Tập trung cơ cấu lại, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, tập trung chiến lược tăng cường năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại (vốn điều lệ, vốn tự có, các quỹ dự phòng đảm bảo thanh khoản), năng lực quản trị rủi ro... Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác thanh tra và nâng cao hiệu quả công tác giám sát an toàn vĩ mô và vi mô, đảm bảo an toàn hệ thống.

Việc điều hành tăng trưởng tín dụng với quy mô phù hợp nhằm hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế nhưng không chủ quan với rủi ro lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô, hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao); các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu); xây dựng khu công nghiệp; cho vay đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân; các dự án bất động sản nhà ở sắp hoàn thành xây dựng và bàn giao, có khả năng trả nợ vay đầy đủ và đúng hạn, đảm bảo tính pháp lý, có thanh khoản tốt, nhất là các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, các dự án nhà ở thương mại với giá phù hợp. Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán, cấp tín dụng với mục đích đầu tư, kinh doanh bất động sản, trong đó kiểm soát mức độ tập trung tín dụng vào một số khách hàng/nhóm khách hàng lớn, các dự án có quy mô lớn, phân khúc cao cấp... Ngành ngân hàng cũng tiếp tục triển khai với nỗ lực cao nhất các nhiệm vụ của ngành tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là chính sách hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị quyết 43 của Quốc hội và Nghị định 31 của Chính phủ.

Trong điều hành tỷ giá, NHNN cố gắng duy trì sự ổn định, đảm bảo hài hòa cho chính sách xuất khẩu cũng như nhập khẩu, đặc biệt là tạo điều kiện tiếp tục thu hút dòng vốn nước ngoài về Việt Nam, cũng như đảm bảo quyền lợi của các doanh nghiệp kinh doanh và sử dụng đồng ngoại tệ, đảm bảo nguồn lực mà Chính phủ, các doanh nghiệp đang vay ở nước ngoài, hạn chế rủi ro cho các doanh nghiệp khi tỷ giá có những biến động, hạn chế tâm lý kỳ vọng của thị trường. Từ đầu năm 2023 đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã mua được ngoại tệ từ các TCTD để bổ sung dự trữ ngoại hối nhà nước và đưa lượng tiền lớn VND vào lưu thông. Ngày 30/3/2023, tỷ giá trung tâm giảm khoảng 0,04% so với cuối năm 2022, tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng giảm 0,4% so với cuối năm 2022. Bên cạnh đó, NHNN tiếp tục điều chỉnh giảm lãi suất điều hành, cụ thể: Giảm 0,5%/năm đối với lãi suất tái cấp vốn, giảm

0,5%/năm lãi suất tối đa tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng và kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng, giảm 0,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn VND đối với lĩnh vực ưu tiên, giảm 0,3%/năm lãi suất đối với tiền gửi bằng VND tại NHNN. Việc giảm lãi suất điều hành của NHNN nhằm thực hiện mục tiêu phục hồi tăng trưởng kinh tế của Quốc hội và Chính phủ, qua đó tiếp tục định hướng giảm mặt bằng lãi suất thị trường, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nền kinh tế.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng cũng là định hướng quan trọng mà NHNN hướng đến. Tiếp tục thực hiện theo Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, NHNN tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế, chính sách đối với các dịch vụ tài chính số. Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số hoạt động ngân hàng để áp dụng các mô hình kinh doanh mới và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ tiện ích, an toàn đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin trong ngành ngân hàng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng. Nâng cấp, phát triển hạ tầng thanh toán hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và có khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác.

Các định hướng khác về điều hành chính sách tiền tệ 2023 của NHNN là: Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, bảo đảm thị trường tiền tệ, ngân hàng hoạt động an toàn, lành mạnh, thông suốt; Cải cách các quy định, thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính,...

Tình hình lạm phát toàn cầu được dự báo tiếp tục duy trì ở mức cao, ngân hàng trung ương của các quốc gia phát triển tiếp tục tiến hành thắt chặt chính sách tiền tệ, điều chỉnh tăng và neo giữ lãi suất ở mức cao. Tại Việt Nam, NHNN tiếp tục theo dõi sát diễn biến tiền tệ trong nước, quốc tế, dự báo lạm phát và lãi suất thị trường để tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng có các giải pháp tiết giảm chi phí để ổn định mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

2.4. Đề xuất của tác giả đối với việc điều hành chính sách tiền tệ

Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch Covid-19, tuy nhiên, với bài học về biến động của nền kinh tế thế giới sau 2 năm xảy ra đại dịch, với những vướng mắc đang hiện diện và trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới trong tương lai, thì việc thực thi chính sách tiền tệ cần áp dụng một số giải pháp để nâng cao hiệu quả trong thời gian tới. Cụ thể:

Thứ nhất, nền kinh tế trong năm kế hoạch có thể sẽ xảy ra những biến động không thể lường trước, tuy vậy, NHNN cần điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ bám sát mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế, ổn định tiền tệ và tạo công ăn việc làm.

Thứ hai, NHNN cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, đặc biệt đối với các ngành có nhiều rủi ro như bất động sản, chứng khoán,... hạn chế tín dụng đen, hướng nguồn

vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh được ưu tiên, đặc thù hỗ trợ khôi phục kinh tế, theo chủ trương của Nhà nước và theo sự lãnh đạo của Chính phủ.

Thứ ba, chính sách tỷ giá cần linh hoạt và hạn chế sử dụng dự trữ ngoại hối để bình ổn tỷ giá trong những thời điểm mang yếu tố thời vụ và nhu cầu ngoại tệ tăng đột biến như đầu năm - cuối năm. Thay vào đó là điều hành chính sách tỷ giá linh hoạt hơn và đôi lúc cần đánh đổi một phần lạm phát để duy trì tăng trưởng, vì hiện tại mức lạm phát ở Việt Nam vẫn tương đối thấp so với thế giới.

Thứ tư, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính cần có sự phối hợp để xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong hệ thống tài chính một cách dứt khoát và càng sớm càng tốt. Đặc biệt là việc xử lý nợ xấu từ trái phiếu doanh nghiệp, vì đây có thể là điểm nghẽn rất quan trọng cần phải xử lý ngay trong việc phát triển hệ thống tài chính bền vững trong những năm tới.

Thứ năm, công cuộc chuyển đổi số của ngành ngân hàng cũng kèm theo nguy cơ mất an toàn nếu hệ thống internet của ngân hàng bị tấn công, hoặc khách hàng bị rò rỉ dữ liệu. Do vậy, trong quá trình chuyển đổi số, NHNN cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng và hoàn thiện các Luật, Nghị định quy định về hệ thống thanh toán, giao dịch điện tử, định danh và xác thực điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân,...

3. KẾT LUẬN

Trải qua thời kì khủng hoảng vì đại dịch Covid-19, nền kinh tế Việt Nam đã và đang từng bước thích ứng và phục hồi nhờ sự chỉ đạo linh hoạt của Chính phủ bằng các công cụ quan trọng điều tiết nền kinh tế vĩ mô và một trong những công cụ đó là chính sách tiền tệ. Ngân hàng Nhà nước đã điều hành một cách chủ động các công cụ của chính sách tiền tệ, tập trung các giải pháp, ưu tiên bảo đảm thanh khoản, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, các nhà kinh tế học nhận định: Năm 2023, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn. Do vậy, việc điều hành chính sách tiền tệ của NHNN cần thận trọng và linh hoạt nhằm thích nghi với những biến động. Mục tiêu cao nhất vẫn là kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tỷ giá hối đoái và toàn dụng lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2020). *Thông tư số 01/2020/TT-NHNN Quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19*.
2. Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2021). *Nghị quyết số 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19*.
3. Nguyễn Hữu Huân, Ngô Minh Vũ (2023). Chính sách tiền tệ của Việt Nam trước biến số kinh tế toàn cầu. *Tạp chí Kinh tế Việt Nam*, tháng 01/2023.

4. Nguyễn Thị Hiền (2022). Điều hành chính sách tiền tệ trong bối cảnh mới. *Tài chí Tài chính*, kỳ 1, tháng 9/2022.
5. Nguyễn Thị Hồng (2021). Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng giúp kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần đưa đất nước vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19. *Tạp chí Cộng sản*, số 12/2021.
6. Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Thu Trang (2021). Chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá của Việt Nam trước tác động của dịch COVID-19. *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ*, số 9/2021.
7. Phạm Ngọc Dũng, Đinh Xuân Hạng (2020). *Giáo trình Tài chính – Tiền tệ*. Nxb. Tài chính.

THE MONETARY POLICY MANAGEMENT IN VIETNAM IN THE CONTEXT OF THE ECONOMY RECOVERING FROM THE COVID-19 PANDEMIC

Abstract: *This article summarizes the monetary policy management of the State Bank of Vietnam (SBV) since 2021, in the context of the economy recovering from the COVID-19 pandemic. On that basis, the author suggested a number of issues that SBV needs to be paid more attention to when operating monetary policy in the coming time in order to achieve the goal of macroeconomic stability and development.*

Keywords: *Monetary policy, Covid-19 pandemic, bank.*